TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **79**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-12-2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Đức Thọ
2. Ông Nguyễn Thành Vui

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị Cẩm T**, sinh năm 2000 (Có đơn xin vắng mặt)
Nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, Ấp 8, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, ấp Tà Tê 1, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 3, Ấp 8, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ñôn khởi kiện đề ngaøy 03 thaùng 8 naêm 2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Dương Thị Cẩm T trình baøy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn Hâu tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn, hai bên có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm 03 tháng..

Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông Hậu có hành vi bạo lực và có sử dụng ma túy nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hậu.

- Về con chung: Bà và ông Hậu có 01 người con chung tên Lê Đăng Khôi, sinh ngày 08/7/2019. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Lê Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với bà Tiên về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn. Ông Hậu xác định: Giữa vợ chồng có cãi nhau, ông có sử dụng ma túy và có bán đồ đạc của gia đình vì làm ăn thua lỗ. Tuy nhiên, trong thời gian qua ông đã cố gắng sửa chữa sai lầm của mình, không giao lưu với bạn bè xấu, không sử dụng ma túy và đi làm kiếm tiền, ông mong vợ cho ông cơ hội để thay đổi. Nay bà Tiên yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông còn yêu thương vợ con.

- Về con: Ông và bà Tiên có 01 người con chung tên Lê Đăng Khôi, sinh ngày 08/7/2019. Trong trường hợp giải quyết ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa

- *Việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Veà noäi dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Dương Thị Cẩm T, cụ thể như sau:

+ Cho bà Dương Thị Cẩm T được ly hôn với ông Lê Văn H.

+ Về con: Giao con chung tên Lê Đăng Khôi, sinh ngày 08/7/2019 cho bà Dương Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết

Nguyên đơn - bà Dương Thị Cẩm T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với bị đơn - ông Lê Văn H. Yêu cầu của nguyên đơn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện cư trú tại huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Cẩm T, sinh năm 2000 cùng ông Lê Văn H, sinh năm 1997 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Tiên và ông Hậu là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Tiên và ông Hậu cùng xác định có mâu thuẫn nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đồng thời vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Tiên và ông Hậu đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tiên.

[2] Về con: Bà Tiên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Đăng Khôi, sinh ngày 08/7/2019. Xét thấy cháu Khôi còn nhỏ tuổi, do đó để đảm bảo sự phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần cho cháu, cần giao cháu Khôi cho bà Tiên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tiên và ông Hậu không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Tiên phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Dương Thị Cẩm T

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Thị Cẩm T được ly hôn với ông Lê Văn H
- Về con: Giao con chung tên Lê Đăng Khôi, sinh ngày 08/7/2019 cho bà Dương Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Tiên đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0010066 ngày 21/10/2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Hòa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Đông Kết;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh